

Số: /BC-TCTTKĐA06

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong tháng 9/2023

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06), Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 (Kế hoạch số 24/KH-UBND). Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 9/2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định triển khai Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, làm từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, không triển khai hình thức, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí.

2. Tiếp tục đánh giá, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng và tăng cường tương tác trực tuyến để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân; Rà soát các tiêu chí đánh giá của từng nhóm chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để đồng bộ hồ sơ và thống kê đầy đủ, kịp thời tình hình xử lý hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đánh giá sự hài lòng, phản ánh, kiến

ngiht,... từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đổi mới phương thức, lề lối làm việc; kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết.

3. Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trong quá trình khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ phục vụ 05 nhóm tiện ích của Đề án. Trọng tâm là tiếp tục công tác cấp căn cước công dân và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân để dần thay các loại giấy tờ vật lý truyền thống; đẩy mạnh cung cấp, thanh toán trực tuyến, trong đó tập trung thực hiện cấp tài khoản để chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội; thu, nộp học phí, viện phí không dùng tiền mặt. Bắt đầu từ ngày 01/9/2023, tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

5. Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện 02 DVC liên thông và kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền khắc phục, giải quyết. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp, khắc phục vướng mắc để nâng cao tỉ lệ giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công (Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh).

6. Xây dựng dự thảo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 theo chỉ đạo tại Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc triển khai mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06 (đã có văn bản đề xuất Cục C06-Bộ Công an tham gia ý kiến góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch và ký kết phối hợp).

7. Kiểm tra kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 theo Kế hoạch số 156/KH-TCTTKĐA06 ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa (đã kiểm tra được 17 sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và 27 đơn vị UBND cấp huyện, 34 đơn vị UBND cấp xã).

8. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, phát động, triển khai cuộc thi Dữ liệu số với cuộc sống (Digital Data For Life) trong toàn tỉnh; Công an tỉnh ban hành văn bản và chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị hưởng ứng, phát động, tham gia cuộc thi trong toàn Công an tỉnh.

9. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thông báo kết luận ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác

Đề án 06 tỉnh đã ban hành 14 văn bản chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ được giao¹. Ngoài ra, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nhiệm vụ theo chức năng được giao.

- Đối với 18 nhiệm vụ chung của địa phương: 16 nhiệm vụ đã hoàn thành và đã có chỉ đạo thực hiện thường xuyên (bao gồm nhiệm vụ số 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18); 02 nhiệm vụ chưa hoàn thành, đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện (bao gồm nhiệm vụ số 3, 17).

- Đối với 08 nhiệm vụ cụ thể của địa phương theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023: 07 nhiệm vụ đã hoàn thành và đã có chỉ đạo thực hiện thường xuyên (bao gồm nhiệm vụ số 2, 4, 5, 6, 7, 8); 01 nhiệm vụ chưa hoàn thành, đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện (nhiệm vụ số 1).

- Đối với 14 nhiệm vụ bổ sung của địa phương: Các nhiệm vụ đã hoàn thành và đã có chỉ đạo thực hiện thường xuyên

(chi tiết tại phụ lục I kèm theo Báo cáo này)

10. Công an tỉnh đã làm tốt vai trò cơ quan Thường trực thực hiện Đề án 06, tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu của lực lượng Công an nhân dân (CAND) trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong lực lượng CAND. Kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đề án. Thường xuyên cập nhật kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh để chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh

¹ (1) Công văn số 12229/UBND-KSTTHCNC ngày 22/8/2023 về việc rà soát thống kê các thủ tục hành chính có khai thác thông tin trong CSDLQG về DC; (2) Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023; (3) Công văn số 12406/UBND-KSTTHCNC ngày 24/8/2023 v/v báo cáo kết quả triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; (4) Công văn số 12220/UBND-KSTTHCNC ngày 22/8/2023 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới; (5) Công văn số 12248/UBND-KSTTHCNC ngày 22/8/2023 một số nội dung liên quan đến việc khai thác, sử dụng CSDLDC; (6) Công văn số 12498/UBND-KSTTHCNC ngày 25/8/2023 xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định khai thác thông tin trên CSDLQG về DC; (7) Công văn số 12501/UBND-KSTTHCNC ngày 25/8/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023 của Thủ tướng Chính Phủ; (8) Công văn số 12909/UBND-KSTTHCNC ngày 05/9/2023 triển khai thực hiện Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính Phủ; (9) Công văn số 12793/UBND-KSTTHCNC ngày 30/8/2023 đẩy mạnh thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông khai sinh, khai tử; (10) Công văn số 13163/UBND-KSTTHCNC ngày 08/9/2023 về việc lấy ý kiến dự thảo kế hoạch triển khai 43 mô hình điểm; (11) Công văn số 13255/UBND-KSTTHCNC ngày 08/9/2023 về việc phát động cuộc thi "Dữ liệu số với cuộc sống - Digital Data for lie"; (12) Công văn số 13262/UBND-KSTTHCNC ngày 11/9/2023 về việc báo cáo kết quả rà soát các quy định hành chính có nội dung liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; (13) Công văn số 13413/UBND-KSTTHCNC ngày 12/9/2023 về việc tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe; (14) Công văn số 13544/UBND-KTTC ngày 14/9/2023 về việc giao các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện rà soát nhiệm vụ của Đề án 06.

đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp trong tình hình mới; Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã duy trì công tác cấp căn cước công dân (CCCD), tài khoản định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư, cập nhật bổ sung từ các nguồn dữ liệu khác làm giàu dữ liệu dân cư; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, đoàn thể trong việc làm sạch dữ liệu chuyên ngành và xây dựng hệ sinh thái làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), sẵn sàng phục vụ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khai thác khi có yêu cầu.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Đẩy mạnh tuyên truyền về Đề án 06 bằng nhiều hình thức (pano, áp phích, tờ rơi, video hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID...). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập vào dịch vụ công trực tuyến được thuận lợi.

- Văn phòng UBND tỉnh phối hợp cùng với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan liên quan xây dựng và phát sóng Phóng sự “Tập trung nguồn lực số hóa hồ sơ thủ tục hành chính”. Việc số hóa được thực hiện tại 03 cấp chính quyền của tỉnh để phục vụ khai thác chia sẻ dữ liệu. Người dân có thể tra cứu quy trình xử lý hồ sơ, lưu trữ kết quả điện tử phục vụ cho việc thực hiện TTHC khác; người dân sẽ nhận được kết quả bản giấy và bản điện tử với giá trị pháp lý như nhau. Việc đẩy mạnh số hóa hồ sơ là giải pháp căn cơ nhằm thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thực hiện trên môi trường điện tử.

- Hiểu rõ được lợi ích mang lại của việc triển khai 02 nhóm DVC thiết yếu liên thông đối với người dân, các cơ sở khám chữa bệnh đã chủ động nâng cấp phần mềm, cung cấp chữ ký số, tích cực quán triệt, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ về nhập dữ liệu chứng sinh, chứng tử trên phần mềm Giám định BHXH; đội ngũ điều dưỡng trở thành tuyên truyền viên trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Cán bộ Tư pháp thuộc UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, tra cứu, xử lý trên phần mềm Hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp; sau khi việc khai sinh, khai tử được UBND cấp xã xác nhận, hồ sơ được chuyển tiếp cùng lúc sang Hệ thống thông tin quản lý cư trú và Bảo hiểm xã hội. Ghi nhận thực tế cho thấy, người dân có thể nhận giấy khai sinh, khai tử sau 2h từ khi thực hiện thủ tục và sau 2 ngày để nhận thẻ bảo hiểm y tế cũng như xác nhận/xóa đăng ký thường trú.

2. Về hoàn thiện thể chế: Đã thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính: (1) Ban hành Công văn số 12229/UBND-KSTTHCNC ngày 22/8/2023 về việc rà soát thống kê các thủ tục hành chính có khai thác thông tin trong CSDLQG về DC; (2) Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ Đề án 06 tỉnh đã có Công văn số 2751/CAT-PC06 ngày 05/09/2023 về việc thống kê các Thủ tục hành chính có khai thác thông tin trong CSDLQG về DC, CCCD báo cáo Cục

C06; (3) Ban hành Công văn số 13262/UBND-KSTTHCNC ngày 11/9/2023 về việc báo cáo kết quả rà soát các quy định hành chính có nội dung liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

3. Về dịch vụ công

- Để nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tại Công văn số 11304/UBND-KSTTHCNC ngày 07/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tăng cường thực hiện một số nhiệm vụ sau: 1/ Chủ động cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trực tuyến; tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn thao tác thành thạo xử lý dịch vụ công trực tuyến; 2/ Giao Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp kết quả, trình ban hành Danh mục TTHC trực tuyến một phần, toàn trình; 3/ Giao Trung tâm PVHCC tỉnh cập nhật, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo thuận tiện cho người dùng dễ hiểu, dễ làm; chuẩn bị sẵn sàng chức năng ký số từ xa, cung cấp thêm các kênh tương tác, hỗ trợ người dùng; triển khai kho dữ liệu cá nhân; triển khai cung cấp DVCTT trên thiết bị di động; Kết nối hệ thống với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, cơ quan Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến; 4/ Yêu cầu UBND cấp xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hỗ trợ, hướng dẫn đến từng nhà cho người dân sử dụng DVCTT.

- Để hỗ trợ người dân tạo kho dữ liệu điện tử cá nhân, thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5632/VPCP-KSTT ngày 25/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC quốc gia, đảm bảo hạ tầng để khai thác các tài liệu điện tử được thông suốt; các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác tái sử dụng dữ liệu điện tử, kết quả đã được số hóa để thực hiện DVC trực tuyến (đến nay, đã hoàn thành xây dựng chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC).

- Ngày 22/8/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2971/QĐ-UBND ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu: *(chi tiết tại phụ lục II kèm theo Báo cáo này).*

- Kết quả thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ : *(chi tiết tại phụ lục III kèm theo Báo cáo này)*

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

4.1. Lĩnh vực Ngân hàng: Thời gian qua, hội sở chính các Ngân hàng

thương mại như BIDV, Vietcombank, Viettinban, Agribank... đã phối hợp với Bộ Công an hoàn thành triển khai thử nghiệm giải pháp xác thực người dân qua thẻ CCCD gắn chip trong một số nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại như: (1) Xác thực, định danh khách hàng tại quầy giao dịch; (2) Xác thực, định danh khách hàng từ xa qua mạng Internet (eKYC) để mở tài khoản, thực hiện các giao dịch ngân hàng điện tử, ngân hàng số; (3) Xác thực, định danh khách hàng giao dịch tại ATM thay thế ATM do ngân hàng phát hành... Các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiêm túc thực hiện theo triển khai của Hội sở chính. Phối hợp thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh bắt đầu từ ngày 01/9/2023.

4.2. Lĩnh vực Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT: 678/678 cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh (tăng 01 cơ sở so với kỳ báo cáo tháng trước), đạt tỷ lệ 100%. Hiện đã có 5.339.392 lượt tra cứu (tăng 269.520 lượt so với thời điểm tháng trước), trong đó lượt tra cứu thành công là 3.573.541 lượt (tăng 229.790 lượt), đạt tỷ lệ 66,9% (tăng 1,0% so với kỳ báo cáo tháng trước). Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 3.037.420 (tăng 18.103 thẻ).

4.3. Triển khai an sinh xã hội

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là: 261.308 người (trong đó: 194.479 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 66.829 người hưởng chính sách người có công).

- Kết quả thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt của đối tượng/người được ủy quyền/người giám hộ trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Tổng số đối tượng đã thực hiện rà soát: 261.308 người.

+ Tổng số đối tượng đã có tài khoản/đăng ký chi trả qua tài khoản: 10.550 người (7.909 người là đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 2.641 người hưởng chính sách người có công).

- Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quy trình thực hiện chi trả chính sách ASXH không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội (Công văn số

3859/SLĐTBXH-KHTC ngày 29/8/2023). Từ ngày 01/9/2023, đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 4.562 người hưởng chính sách ASXH (3.102 người là đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 1.460 người hưởng chính sách người có công).

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số: tiếp tục thu nhận hồ sơ cấp thẻ CCCD cho công dân trên địa bàn (cả thường trú, tạm trú, cư trú); đôn đốc, hướng dẫn, tập hợp kết quả thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 của các đơn vị; hàng ngày thông báo kết quả, đánh giá cũng như yêu cầu khẩn trương, quyết liệt đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể đẩy nhanh tiến độ, nâng cao tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử hoàn thành chỉ tiêu Lãnh đạo Bộ Công an giao. Tính đến ngày 15/9/2023 toàn tỉnh: (1) Thu nhận được 3.421.346 hồ sơ CCCD gắn chip; (2) Thu nhận 2.336.438 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử/1.620.967 chỉ tiêu giao, vượt chỉ tiêu 715.471 hồ sơ; đã kích hoạt thành công 1.651.144 tài khoản/ 1.620.967 chỉ tiêu giao; đạt tỷ lệ 101.86 % (vượt chỉ tiêu giao, chính thức về đích trong chiến dịch cấp tài khoản định danh điện tử).

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu của các lĩnh vực

- Việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em (tại địa chỉ truy cập <http://nhaplieu.treem.gov.vn>): Toàn tỉnh đã cập nhật 780.355/960.281 trẻ em (đạt tỷ lệ 81,3% trên tổng số trẻ em).

- Về dữ liệu người có công: Tiếp tục chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ LĐTBXH tại Công văn số 809/NCC-VP ngày 09/6/2023 của Cục Người có công về việc triển khai thực hiện Quy trình số 3936/NCC-QLHC ngày 08/6/2023 của Cục Người có công, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về việc thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay đã thực hiện rà soát và làm sạch 60.468/65.546 người đạt tỉ lệ 92,25%, số còn lại 5.123 người đang thực hiện rà soát.

- Lĩnh vực Bảo hiểm - Xã hội: Thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 455/QĐ-BHXH ngày 21/5/2021 của BHXH Việt Nam về triển khai Nghị định số 43/2021/NĐ-CP, BHXH tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch số 1333/KH-BHXH ngày 28/9/2021 xây dựng chi tiết mục đích, yêu cầu và nội dung thực hiện nhằm từng bước xây dựng CSDLQG về Bảo hiểm đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” thường xuyên rà soát, bổ sung các thông tin cơ bản của người tham gia trong CSDL ngành. Tính đến ngày 15/9/2023, toàn tỉnh đã xác thực đúng với CSDLQG về dân cư 3.079.271/3.200.783 hồ sơ cá nhân người tham gia thông

qua thông tin số ĐDCN/CCCD được thu thập, rà soát, cập nhật trên CSDLQG về bảo hiểm, đạt tỷ lệ 96,20%

- Việc cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức người lao động lên Cơ sở dữ liệu: Tính đến ngày 30/6/2023, theo thống kê trên phần mềm đã có 84.505 hồ sơ CBCCVV của tỉnh Thanh Hóa hoàn thành cập nhật và đồng bộ với CSDL quốc gia (đạt 100% so với kế hoạch đề ra).

- Lĩnh vực thuế: Tổng số lượng mã số thuế cá nhân cần phải rà soát trên địa bàn tỉnh là 2.262.033. Trong đó, số lượng mã số thuế đã thực hiện rà soát là 1.721.898 đạt tỷ lệ 76%; số lượng mã số thuế cần phải tiếp tục rà soát do chưa khớp đúng với CSDLQG về DC là 540.135, chiếm tỷ lệ 24%.

- Việc làm sạch dữ liệu mũi tiêm Covid-19: Tính đến 15/9/2023, tỉnh Thanh Hóa đã cập nhật 8.691.170 mũi tiêm cho 3.063.393 đối tượng lên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng vắc xin COVID-19. Trong đó đã có 2.798.936 đối tượng đã được xác minh thông tin trên CSDLQG về Dân cư (đạt tỷ lệ 91,3%). Hiện 264.457 đối tượng chưa được xác minh thông tin vì những lý do sau: Đối tượng là người nước ngoài, chỉ có hộ chiếu nên hệ thống CSDLQG về Dân cư không xác minh được thông tin do không có số CMT/CCCD; Đối tượng khi đi tiêm chủng khai báo không đúng địa chỉ cư trú, số điện thoại dẫn đến không xác minh được thông tin.

- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Phối hợp với Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Lao động - Thương binh và Xã hội... để nhập thông tin hội viên các hội và thông tin quản lý chuyên ngành lên hệ thống CSDLQG về DC (cụ thể: đã nhập 388.084 trường hợp hội viên người cao tuổi; 326.099 trường hợp Hội viên Hội nông dân; 101.084 trường hợp Hội viên hội Cựu chiến binh, 16.772 trường hợp Hội viên Hội Chữ thập đỏ và 3.974 trường hợp thông tin người lao động).

- Việc số hóa hộ tịch trên nền CSDLQG về DC: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 20/6/2023 thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch trên nền CSDLQG về DC trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Tính đến ngày 15/9/2023, đã nhập được 300.790 trường hợp/2.343.764 trường hợp, đạt tỉ lệ 12,83% (trong đó, đăng ký kết hôn: 14.075 trường hợp; đăng ký khai sinh: 277.202 trường hợp; đăng ký khai tử: 9.483 trường hợp; đăng ký nuôi con nuôi: 30 trường hợp).

6.2. Về hạ tầng, dữ liệu

- Về hạ tầng, dữ liệu: Hạ tầng và dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được đầu tư và đặt tại Trung tâm dữ liệu và an toàn của Sở Thông tin và Truyền thông. Dữ liệu được thiết kế theo hướng tập trung.

- Hoạt động của Trung tâm IOC: Hiện nay, Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC) Thanh Hóa đã thực hiện thử nghiệm xong và được

UBND tỉnh đồng ý cho thực hiện các thủ tục để triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa theo đúng các quy định của pháp luật.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

* Về bố trí ngân sách: Đến nay, địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

* Về nguồn nhân lực:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh bố trí tối thiểu 02 cán bộ đầu mối kiêm nhiệm tham mưu công tác triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số; đồng thời để tỉnh có căn cứ thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã gửi Danh sách cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn Đề án 06 gửi Cục C06 Bộ Công an (Công văn số 10439/UBND-KSTTHCNC ngày 21/7/2023 về việc gửi danh sách cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn Đề án 06 theo Công văn số 1845/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ). Trong đó tất cả 100% các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đều cử cán bộ tham gia tập huấn, đào tạo với 5.566 người. Cơ bản các cán bộ đều là thành viên tham gia Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương.

- Tham mưu triển khai mô hình điểm về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo tiêu chí 100% các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các cấp phải lựa chọn và triển khai mô hình điểm. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai của các đơn vị. Đến nay, đã có 49 sở, ban, ngành; 27/27 đơn vị cấp huyện và 559 đơn vị cấp xã đã triển khai thực hiện đăng ký mô hình điểm.

- Đối với mô hình điểm cấp tỉnh: Từ ngày 14/8/2023-14/9/2023 đã phát sinh 229.790 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD tại 579 cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT/456.735 hồ sơ đề nghị thanh toán BHYT (còn lại các cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT không phát sinh tra cứu).

- Đã hoàn thiện xây dựng dự thảo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 theo chỉ đạo tại Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc triển khai mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06 (đã có Công văn số 13163/UBND-KSTTHCNC ngày 08/9/2023 gửi Cục C06 lấy ý kiến góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch và ký kết phối hợp).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa bàn tỉnh được quan tâm,

chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả; các nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Việc tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện đồng bộ trên tất cả các tuyến từ tỉnh đến cấp xã.

- Các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06, Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương; quan tâm đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị do đó quá trình triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu, thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ của Đề án; chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra Đề án 06, Mô hình điểm các cấp và triển khai các nội dung theo tinh thần chỉ đạo của Tổ Đề án 06 của Chính phủ một cách nghiêm túc. Công tác triển khai, phối hợp đã được lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp quan tâm hơn trong quán triệt và chỉ đạo thực hiện.

- Tỷ lệ người dân truy cập, đăng ký tài khoản dịch vụ công được nâng lên; toàn tỉnh đã hoàn thành công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh vượt tiến độ; Công tác cấp tài khoản định danh điện tử đã hoàn thành vượt chỉ tiêu của Bộ Công an giao; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua DVC được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử trong khám chữa bệnh và tỷ lệ tra cứu thành công thông tin trong CSDLQG về DC tăng qua từng tháng. Công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 được triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Đến nay vẫn chưa bố trí được nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại địa phương.

- Đối với nhiệm vụ “Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa”, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được giao làm Chủ đầu tư Dự án. Dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 06/3/2023. Ngày 30/8/2023, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có Công văn số 352/HCC-HCQT về việc đề nghị giao kinh phí và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án hợp nhất. Theo đó, căn cứ theo tiến độ cần phải thực hiện các hạng mục sau khi có nguồn kinh phí, Trung tâm đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện hiện tại từ giai đoạn 2022 -2023 thành giai đoạn 2022 - 2024 (Lý do: Đây là gói thầu dịch vụ tư vấn theo Công văn số 1400/QLĐT-CS ngày 13/10/2022 của Cục Quản lý đấu thầu về việc xác định gói thầu. Hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ nên thời gian từ lúc lập hồ sơ mời thầu, phê duyệt hồ sơ để mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu khoảng 02 tháng và thời gian thực hiện gói thầu khoảng 03 tháng

kể từ khi nhà thầu triển khai thực hiện. Do đó không thể hoàn thành trong năm 2023). Ngày 14/9/2023, UBND tỉnh đã có Công văn số 13544/UBND-KTTC giao các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện và báo cáo kết quả trước ngày 03/10/2023.

- Hệ thống phần mềm phục vụ DVC “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình” hoạt động chưa ổn định, thường lỗi ở bước Xác nhận mức đóng cho người tham gia trong hộ gia đình khiến công dân không thể hoàn thiện quy trình đăng ký.

- Số lượng người tham gia cần đồng bộ, xác thực thông tin CSDLQG về DC tại các đơn vị trên địa bàn lớn, số lượng biên chế ngành BHXH hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ rà soát, làm sạch CSDLQG về dân cư và CSDLQG về bảo hiểm. Số lượng trẻ em, người tham gia có thông tin ĐDCN trên CSDLQG về bảo hiểm nhưng chưa có thông tin trên CSDLQG về dân cư còn nhiều cần sự phối hợp của người giám hộ để đồng bộ thông tin. Số người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH, người được ngân sách nhà nước mua, hỗ trợ mua thẻ BHYT (người có công, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, người nghèo,...) có thông tin cá nhân sai lệch với CSDLQG về DC cần sự phối hợp của người tham gia và đơn vị quản lý người tham gia để có danh sách hiệu chỉnh, cập nhật thông tin vào CSDLQG về bảo hiểm theo quy định.

- Cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh chưa hoàn thiện để đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ TTHC được thực hiện ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ. Tuy nhiên, việc số hóa hiện nay mới dừng ở bước quét (scan) hồ sơ, kết quả, ký số và đính kèm lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, chưa phân tách dữ liệu, chưa có các thiết bị máy quét chuyên dụng để quét các loại hồ sơ có kích thước lớn (như khổ giấy A0), hoặc các loại bản in trên chất liệu đặc thù của một số ngành,... Một số kết quả giải quyết TTHC chưa được ký số cơ quan để cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh do kết quả giải quyết đó phải ký trực tiếp lên phôi in sẵn do các bộ, ngành quy định và có số lượng kết quả hằng ngày tương đối nhiều (thuộc các TTHC: cấp phiếu lý lịch tư pháp; cấp đổi giấy phép lái xe,...).

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 9/2023

1. Bám sát các nhiệm vụ Đề án 06, các nhiệm vụ theo chỉ đạo chung. Giao Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các địa phương triển khai, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về nhóm nhiệm vụ được phân công chủ trì và phối hợp theo chức năng trong các văn bản chỉ đạo của cấp trên gồm: (1) 18 nhiệm vụ địa phương chủ trì triển khai trong năm 2023 được quy định tại Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP; (2) 08 nhiệm vụ địa phương được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày

23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương trong năm 2023; (3) 14 nhiệm vụ bổ sung địa phương thực hiện trong năm 2023 theo Công văn số 4022/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP. Trong đó đặc biệt lưu ý các nhiệm vụ đã quá hạn chưa hoàn thành, các nhiệm vụ sắp đến thời hạn phải hoàn thành và những nhiệm vụ phải thực hiện thường xuyên.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023. Tập trung khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Ban hành Thông báo kết quả kiểm tra Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo các nội dung kiến nghị đề xuất của các đơn vị trong quá trình kiểm tra và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Tiếp tục nghiên cứu, tham gia vào dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị cơ sở triển khai thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch, nhập thông tin các hội, đoàn thể trên nền cơ sở dữ liệu dân cư, cụ thể: Hội Chữ thập đỏ; Người có công thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu người lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025 (theo Kế hoạch số 163/KH-UBND); nhập dữ liệu hộ tịch trên nền CSDLQG về DC trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (theo Kế hoạch số 168/KH-UBND). Đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội. Phối hợp với Cục Thuế để thực hiện làm sạch thông tin dữ liệu mã số thuế của người nộp thuế. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội để làm sạch, đối khớp, xác thực đúng CSDLQG về bảo hiểm với CSDLQG về DC.

6. Phối hợp chặt chẽ với Cục C06 - Bộ Công an để ký kết Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (các mô hình điểm) theo chỉ đạo tại Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ; chỉ đạo các đơn vị bám sát Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn để triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình điểm trên địa bàn tỉnh sau khi Kế hoạch ban hành.

7. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sử dụng CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh; rà soát đánh giá tình trạng trang thiết bị, phần mềm, nhân lực... đang sử dụng để khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT.

8. Triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), đặc biệt là 02 dịch vụ công liên thông; chỉ đạo các đơn vị thực hiện ngay việc đưa ra chỉ tiêu, biện pháp, giải pháp để nâng cao tỉ lệ DVC trực tuyến đối với các thủ tục có tỉ lệ thấp thuộc các đơn vị: Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỉ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID thay thế các giấy tờ vật lý đã được tích hợp trên tài khoản để thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

9. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá an toàn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu trên CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT; chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ cấp tỉnh đến cơ sở; không để xảy ra bất cứ sơ hở, thiếu sót dẫn đến lộ, lọt dữ liệu.

10. Đôn đốc hoàn thành việc thực hiện dự án hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm theo quy định của pháp luật.

11. Chỉ đạo Sở Tài chính khẩn trương đề xuất, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc triển khai Đề án 06 cho các đơn vị, địa phương và đối với việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, triển khai các mô hình điểm; tránh tình trạng cắt giảm kinh phí hoặc đưa vào tổng thể chi phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

12. Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch tổng thể để khảo sát, đánh giá nguồn nhân lực Công nghệ thông tin tại 3 cấp để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng cán bộ có trình độ Công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và Đề án 06 ngang tầm nhiệm vụ.

13. Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hoá tiếp tục tăng cường phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tuyên truyền, đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục hiện có nhằm thu hút sự quan tâm theo dõi của công chúng; phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung ứng ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, đảm bảo từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào CSDLQG về DC ...; đặc biệt tuyên truyền về các tiện ích của 02 dịch vụ công liên thông để nhân dân biết và sử dụng; Chỉ đạo các sở, ban, ngành thường xuyên đăng tải các tiện ích của Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị và qua các cơ quan báo chí, truyền thông để người dân biết, tiếp cận, sử dụng.

14. Đối với các nhóm tiện ích của Đề án 06

- Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Xây dựng các biểu mẫu điện tử tờ khai trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thiết yếu ban hành theo Đề án 06 để người dân khai trực tiếp vào tờ khai điện tử không phải tải mẫu đơn, tờ khai và scan tờ khai để nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.

+ Tập trung, đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với các thủ tục hành chính; quan tâm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp với Công an tỉnh nhân rộng các mô hình điểm đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trên toàn tỉnh.

- Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Tiếp tục triển khai cấp tài khoản an sinh xã hội cho người dân, chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân và VNeID...

+ Các đơn vị tiếp tục đưa ra giải pháp để nâng cao tỉ lệ giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công, tập trung vào các thủ tục đang có tỉ lệ thấp như: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; ...

- Nhóm phục vụ phát triển công dân số: Chỉ đạo Công an tỉnh hướng dẫn các đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện cấp CCCD cho công dân, nhất là những trường hợp phát sinh, công dân tỉnh khác đang cư trú tại Thanh Hóa và học sinh tham dự các kỳ thi năm 2023; tiếp tục thực hiện công tác cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện, phấn đấu “phủ xanh tài khoản định danh điện tử” trên địa bàn tỉnh. Công an tỉnh đảm bảo dữ liệu dân

cur “đúng, đủ, sạch, sống”; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, CCCD phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu của các ngành và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp...Chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trong các hoạt động, giao dịch điện tử có giá trị tương đương với việc xuất trình giấy tờ, tài liệu giấy để chứng minh thông tin (đối với các loại giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử).

- *Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư:* Các sở, ngành, địa phương chủ động và phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong làm sạch dữ liệu chuyên ngành; chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung thông tin, đặc biệt là số định danh cá nhân vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu để kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư, trước mắt tập trung đối với các ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, dữ liệu Đoàn, Hội, Thuế...; chỉ đạo các đơn vị (Bảo hiểm xã hội, Y tế, Thuế...) có nhu cầu khai thác dữ liệu dân cư, CCCD phục vụ công tác chủ động phối hợp với Công an tỉnh để báo cáo đề xuất Bộ Công an.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Văn phòng Chính phủ: (1) Quan tâm nâng cấp hạ tầng Cổng dịch vụ công Quốc gia để bảo đảm cho người dân truy cập nhanh chóng, thuận tiện, trong đó chú trọng nâng cấp chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Chỉ đạo hỗ trợ nhanh chóng cho các địa phương khi gặp lỗi về thanh toán điện tử trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. (2) Phối hợp với các Bộ, ngành để hướng dẫn địa phương kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công theo quy định; (3) Chỉ đạo các bộ, ngành trung ương nghiên cứu cơ chế giảm, miễn về thu phí đối với tất cả các thủ tục hành chính khi thực hiện trực tuyến và hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời hướng dẫn cụ thể địa phương (theo ngành dọc) triển khai Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. (4) Khắc phục khó khăn, nâng cấp phần mềm, xây dựng biểu thống kê thống nhất, hỗ trợ địa phương trong các tình huống cụ thể để xử lý kịp thời đối với việc giải quyết thủ tục 02 dịch vụ công liên thông.

2. Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam: tối ưu hóa phần mềm DVC trực tuyến toàn trình Đổi giấy phép lái xe, đảm bảo thuận tiện trên cả thiết bị di động, thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC, cắt giảm các thông tin phải khai

báo, thông báo thông tin tiến trình xử lý hồ sơ của công dân nhằm tạo thuận lợi cho người dân, cán bộ theo dõi, kiểm tra, khai thác và sử dụng hệ thống dịch vụ công.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Nghiên cứu ban hành các yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm tường lửa cơ sở dữ liệu và thiết bị/phần mềm phòng chống thất thoát dữ liệu.

- Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn cụ thể các yêu cầu tại mục 7.8 của Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 đối với danh mục thứ 5 “Có phương án bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu” và danh mục thứ 12 “Có phương án phòng, chống thất thoát dữ liệu chỉ yêu cầu có thuyết minh phương án trong trường hợp không đầu tư giải pháp/thiết bị” để các địa phương căn cứ thực hiện.

- Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 đang viện dẫn văn bản đã hết hạn như Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- *Về Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến và cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng BTXH:* (1) Duy trì hệ thống ổn định và truy cập, xử lý hồ sơ công việc nhanh, đảm bảo theo quy định; (2) Xây dựng phần mềm, nghiên cứu, hoàn thiện các bước, quy trình thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội để khắc phục những khó khăn, vướng mắc của các địa phương, đảm bảo việc thực hiện phần mềm được hoàn thiện và hiệu quả; (3) Tổ chức tập huấn hướng dẫn đồng bộ quy trình thực hiện, hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội từ hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh sang hệ thống thông tin dịch vụ công Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ.

- *Về phần mềm giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp:* (1) Đề nghị có thêm thao tác trả lại sổ Bảo hiểm xã hội chốt sai hoặc thiếu tờ rời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội xử lý; (2) Đối với những hồ sơ người lao động chưa cung cấp thông tin, thiếu thành phần hồ sơ thì cần có phần nộp hồ sơ bổ sung do hiện nay hồ sơ bổ sung đang là thao tác nộp mới; (3) Phân quyền cho Trung tâm Dịch vụ việc làm trả kết quả trực tiếp cho người lao động, thay vì phân quyền cho Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội; (4) Tách riêng trạng thái từng loại hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp để thuận lợi trong việc theo dõi, tổng hợp (phần “Quản lý hồ sơ dịch vụ công” mục “Hồ sơ chờ xử lý” gồm hồ sơ đang xử lý và hồ sơ chưa xử lý, mục “Hồ sơ đã xử lý” gồm hồ sơ bị từ chối và đang xử lý); (5) Kết nối, đồng bộ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp từ địa chỉ <https://ncovi.dichvucong.gov.vn> sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để thống nhất thực hiện.

- Đề nghị Cục Trẻ em điều chỉnh thông tin đơn vị hành chính cấp xã để thực hiện việc đẩy nhanh tiến độ cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch và hoàn thiện dữ liệu trẻ em trên phần mềm quản lý trẻ em (Sở LĐ TB và XH tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 3564/SLĐTBXH-TEBDG ngày 11/8/2023 gửi Cục Trẻ em).

5. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam: Hướng dẫn các hội cơ sở bổ sung thông tin về "Số thẻ hội viên" được thống nhất. Trong trường hợp chưa thống nhất được phương án, đề nghị bỏ trường thông tin "Số thẻ hội viên" là trường bắt buộc trong quá trình nhập dữ liệu.

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ (có các Phụ lục I, II, III kèm theo Báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (qua C06 để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh²;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

TỔ TRƯỞNG



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Minh Tuấn**

² Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Phụ lục I**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Nhiệm vụ được giao	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
Đối với 18 nhiệm vụ chung						
1	Chủ tịch UBND các địa phương tham mưu với đồng chí Bí thư tỉnh ủy, Thành ủy ban hành Chỉ thị, Nghị quyết đẩy mạnh triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh trong năm 2023	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 02/2023	Đã xong: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 29/5/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
2	Người đứng đầu các địa phương vào cuộc. Có chế kiểm tra, giám sát đề hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã xong: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: + Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06, theo đó đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng, thay đổi thành viên từ cấp phó thành cấp trưởng, bổ sung 14 đơn vị cấp tỉnh + Quyết định số 1868/QĐ-TCTTKDDA ngày 31/5/2023 thành lập tiểu ban thuộc Tổ công tác Đề án 06	
3	Bổ trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Quý I/2023	Chưa hoàn thành. Tiến độ: UBND tỉnh đã và đang tiếp tục chỉ đạo nội dung này.	
4	Chỉ đạo điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 02/2023	Đã xong: UBND tỉnh đã có chỉ đạo; các sở, ban, ngành, địa phương đã tiến hành điều tra cơ bản, đã đăng ký và xây dựng Kế	

		10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP			hoạch triển khai các mô hình điểm.	
5	Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập công dịch vụ công quốc gia	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức; hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, tăng cường sử dụng DVC trực tuyến; Chủ tịch UBND tỉnh đã ra Lời kêu gọi toàn thể Nhân dân trong tỉnh thực hiện đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID.	
6	Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt là lĩnh vực tư pháp và tài nguyên môi trường) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (tại các khu chung cư, đô thị, hệ thống một cửa cấp xã...)	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Quý I/2023	Đã xong: UBND tỉnh đã có chỉ đạo tại Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023	
7	Có văn bản yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện DVCTT và tuyên truyền người thân sử dụng DVCTT hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Quý I/2023	Đã xong: + UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 24/KH-UBND + Công văn số 3915/UBND-KSTTHCNC ngày 27/3/2023	
8	Bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện,	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ	UBND các tỉnh/thành phố	Lộ trình Nghị quyết 50/NQ-CP, ngày	Đã xong: Đã thực hiện xong việc tập huấn số hóa hồ sơ, kết quả trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, bố trí máy móc	

	cấp xã. Tạo bộ dữ liệu dùng chung. Tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ một cửa	công tác Đề án 06/CP		8/4/2022	
9	Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh. Bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã xong: - Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 2261/KH-SYT ngày 05/6/2023 về việc Triển khai Mô hình điểm cấp tỉnh “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” ngành Y tế năm 2023 - Công văn số 2435/SYT-NVY ngày 13/6/2023 về việc đôn đốc triển khai Mô hình điểm cấp tỉnh về “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”. - Đến nay, 679/679 (đạt 100%) cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh.
10	Hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã xong: Kế hoạch số 768/KH-SGDĐT ngày 20/3/2023 thực hiện Đề án 06 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa năm 2023, trong đó yêu cầu 100% các trường học, cơ sở giáo dục phải triển khai đảm bảo các điều kiện và chấp nhận thanh toán học phí, phí, lệ phí,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; - Tiếp tục tổ chức thực hiện theo Công văn số 897/SGDĐT-VP ngày 18/4/2022 về việc triển khai Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

11	Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã xong: Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (như: Công văn số 278/UBND-KSTTHCNC ngày 06/01/2023)
12	Chỉ đạo tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ sở lưu trú thực hiện thông báo lưu trú trên hệ thống phần mềm quản lý lưu trú (ASM) qua ứng dụng VNeID
13	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã xong: - Sở LĐTBXH đã ban hành Công văn số 117/SLĐTBXH-KHTC gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thu thập, cập nhật, xác thực thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả không dùng tiền - Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Đã bắt đầu thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách ASXH từ ngày 01/9/2023.
14	Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Tiếp tục tập trung lực lượng, trang thiết bị, đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử... Đến

	dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP			ngày 20/6/2023 tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành việc cấp CCCD theo yêu cầu của Bộ Công an. Hiện tại đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tạo và kích hoạt tài khoản Định danh điện tử (Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh)	
15	Các địa phương chưa có số hóa sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo 02 Quy trình số 1050, ngày 09/11/2022 và Quy trình số 1292 ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp. Chỉ đạo Tổ công tác cấp xã làm sạch dữ liệu của các ngành LĐTĐ, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể.	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	- Đã tham mưu Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trình UBND tỉnh ban hành để thực hiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch của 24/27 huyện, thị xã, thành phố (trừ 3 huyện Quảng Xương, Bá Thước, Thọ Xuân thực hiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch theo phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh). - Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh để thực hiện làm sạch dữ liệu chuyên ngành và thông tin hội viên, đối tượng quản lý của các đơn vị lên hệ thống CSDLQG về DC.	
16	UBND 8 địa phương (Bắc Kạn, Bình Phước, Đắk Nông, Gia Lai, Khánh Hòa, Phú Yên, Thanh Hóa, Vĩnh Long) khẩn trương hoàn thành, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND 8 địa phương	Tháng 02/2023	Đã xong: Đã hoàn thành và kết nối chính thức vào ngày 20/02/2023	
17	UBND 06 địa phương (gồm: Bắc Kạn; Gia Lai, Hà Tĩnh, Phú Yên, Quảng Ninh, Thanh Hóa) chỉ đạo đảm bảo yêu cầu các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu theo hướng	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Quý I/2023	Đang thực hiện, tiến độ: - Đối với yêu cầu các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/STTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông (<i>hướng dẫn 1552</i>): tỉnh Thanh Hóa đã đảm bảo các	

	<p>dẫn 1552, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Các địa phương xây dựng Kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ về An toàn thông tin. Rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là An toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại đơn vị</p>			<p>yêu cầu theo hướng dẫn tại 1552 để kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (<i>kết nối chính thức vào ngày 20/2/2023</i>). Đối với nhiệm vụ <i>hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa</i> đến nay vẫn chưa hoàn thành do kinh phí triển khai đang phải thực hiện các bước theo Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan. Ngày 30/8/2023, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có Công văn số 352/HCC-HCQT về việc đề nghị giao kinh phí và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án hợp nhất. Theo đó, căn cứ theo tiến độ cần phải thực hiện các hạng mục sau khi có nguồn kinh phí, Trung tâm đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện hiện tại từ giai đoạn 2022 -2023 thành giai đoạn 2022 -2024.</p> <p>- Đối với nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đào tạo: Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát nhu cầu bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng CNTT đối với cán bộ, công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06. Đến nay, Sở Tài chính đang thẩm định về kinh phí đào tạo, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>Ngoài ra, UBND tỉnh đã có Công văn 10439/UBND-KSTTHCNC ngày 21/7/2023</p>	
--	---	--	--	---	--

					về việc gửi danh sách cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn Đề án 06 theo Công văn số 1845/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ gửi Cục C06 Bộ Công an, trong đó tất cả 100% các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đều cử cán bộ tham gia tập huấn, đào tạo với 5.566 người. Hiện nay đang chờ việc mở lớp của Cục C06.	
18	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa, trên màn hình led...). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công	Công văn số 209/CV-TCTTKĐA ngày 10/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Tiến hành tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công - Đã chỉ đạo UBND cấp huyện chỉ đạo triển khai mã QRcode tại các khu dân cư để tuyên truyền đến người dân sử dụng dịch vụ trực tuyến (Công văn số 917/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2023)	
Đối với 08 nhiệm vụ riêng						
1	Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng CP	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 02/2023	Chưa hoàn thành. Tiến độ: UBND tỉnh đã và đang tiếp tục chỉ đạo nội dung này.	
2	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 6/2023	Đã hoàn thành: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	

3	Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức không yêu cầu xác nhận chứng minh nhân dân 9 số trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, thu học phí	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 3/2023	Đã chỉ đạo và đang tổ chức thực hiện thường xuyên (Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 02/6/2023 về triển khai mô hình điểm cấp tỉnh)	
4	Chỉ đạo tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 02/2023	Đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ sở lưu trú thực hiện thông báo lưu trú trên hệ thống phần mềm quản lý lưu trú (ASM) qua ứng dụng VNeID. Cục C06 - Bộ Công an đã cấp tài khoản cho hơn 100 cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại vẫn đang duy trì triển khai thường xuyên (Công văn số 917/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2023)	
5	Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Kạn, Bình Phước, Đắk Nông, Gia Lai, Khánh Hòa, Phú Yên, Thanh Hóa, Vĩnh Long khẩn trương hoàn thành, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Tháng 3/2023	Đã xong: Đã hoàn thành và kết nối chính thức vào ngày 20/2/2023. Từ khi kết nối đến nay đã có hơn 15 nghìn lượt tra cứu thông tin để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.	
6	Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã thực hiện thu thập, thống kê, rà soát cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn "đúng, đủ, sạch, sống" theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan.	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Thực hiện thường xuyên	Đã chỉ đạo và đang tổ chức thực hiện thường xuyên. (Công văn số 917/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2023)	

7	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Từ tháng 02/2023	Đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh. Hiện đã bắt đầu thực hiện chi trả qua tài khoản từ 01/9/2023.
8	Thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận một cửa các cấp, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả. Tập huấn việc thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư.	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố	Thường xuyên	Đã chỉ đạo triển khai và đang tổ chức thực hiện thường xuyên.
Đối với 14 nhiệm vụ bổ sung					
1	Kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố và cập nhật, công khai các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi nhận được Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung các TTHC liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ về quản lý dân	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 09/2023	Việc công bố, công khai TTHC; Được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời, đảm bảo thời gian quy định. Từ đầu năm đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 10 Quyết định công bố với 61 TTHC được sửa đổi, bổ sung liên quan đến cắt giảm giấy tờ về quản lý dân cư. Hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc quy

	<p>cư của Bộ, ngành trung ương. Đồng thời, hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính có liên quan.</p>				<p>trình toàn bộ DVCTT đã cung cấp trên Cổng DVCQG; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 về danh mục DVC trực tuyến toàn trình và một phần; đã nhập đầy đủ dịch vụ công và hoàn thành kiểm thử với 1762 DVCTT</p>	
2	<p>- Rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công (DVC) thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của cơ quan mình và tích hợp trên Cổng DVC quốc gia (đã được chỉ đạo tại Công văn số 5180/UBND-KSTTHCNC ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh), từ đó lựa chọn những DVC thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền với nhu cầu hằng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp DVCTT toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.</p>	<p>Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Tháng 09/2023</p>	<p>1) Tỉnh Thanh Hóa đã triển khai đầy đủ 25 DVCTT thiết yếu của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 2) Địa phương có 10/28 DVC thuộc Quyết định 422/QĐ-TTg, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai 02/10 DVC; còn lại 08/10 DVC chờ Bộ, ngành triển khai.</p>	

3	<p>- Khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất đầu tư các hạng mục theo văn bản hướng dẫn nêu trên và đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai, cung cấp giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số trong thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.</p> <p>- Đẩy mạnh cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt” và “co cụm dữ liệu” như hiện nay.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7/2023	<p>Đang triển khai thực hiện (đã chậm tiến độ):</p> <p>- Đã tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên đến nay, vẫn chưa thực hiện xong nhiệm vụ <i>hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa</i> do kinh phí triển khai đang phải thực hiện các bước theo Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Thực hiện Kết luận số 39/TB-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về việc thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 3 năm 2023; trong đó, có nhiệm vụ giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp danh mục tất cả các cơ quan, đơn vị, dữ liệu phải cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia. Sở TTTT đã phối hợp với các đơn vị để thực hiện</p>	
4	Tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện TTHC, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2023	<p>Đang triển khai thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành đánh giá, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi,</p>	

	mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.				đề tiếp cận, dễ sử dụng và tăng cường tương tác trực tuyến để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân; Rà soát các tiêu chí đánh giá của từng nhóm chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, để đồng bộ hồ sơ và thống kê đầy đủ, kịp thời tình hình xử lý hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đánh giá sự hài lòng, phản ánh, kiến nghị,... từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	
5	Khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7/2023	Đã hoàn thành: UBND tỉnh đã có Công văn 10439/UBND-KSTTHCNC ngày 21/7/2023 về việc gửi danh sách cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn Đề án 06 theo Công văn số 1845/TCTTKĐA ngày 12/6/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ gửi Cục C06 Bộ Công an, trong đó tất cả 100% các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đều cử cán bộ tham gia tập huấn, đào tạo với 5.566 người. Cơ bản các cán bộ đều là thành viên tham gia Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh.	
6	Chủ trì rà soát, đôn đốc các đơn vị chưa gửi báo cáo đề xuất kinh phí thực hiện Đề án 06 theo Thông báo số 62/TB-UBND	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7/2023	Đang triển khai thực hiện: Đến thời điểm hiện tại Sở Tài chính đã nhận được báo cáo của 19 sở, ban, ngành; 25 Đơn vị UBND cấp huyện. Sở Tài chính đã có Công văn về	

	ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh; Chủ trì, đầu mối với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thẩm định đề xuất kinh phí của các đơn vị để tổng hợp trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp lần thứ 14; Đồng thời tham mưu xây dựng báo cáo của UBND tỉnh về tình hình, kết quả đầu tư công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 (trong đó nêu rõ: các hạng mục, kinh phí đầu tư cho hạ tầng CNTT trong năm 2023; kết quả bố trí kinh phí; khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp) gửi Bộ Tài chính, Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ.				việc báo cáo một số nội dung thực hiện tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06. Theo đó, UBND tỉnh đã có Công văn số 9834/UBND-KSTTHCNC ngày 11/7/2023 về việc bố trí kinh phí, tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06, trong đó giao Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ về tình hình, kết quả đầu tư công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và đề xuất hỗ trợ kinh phí thực hiện cho địa phương còn khó khăn, vùng sâu, vùng xa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023, chậm nhất trước ngày 15/9/2023. Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo đề xuất kinh phí gửi Bộ Tài chính, Tổ công tác Chính phủ.	
7	Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại cơ quan.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Đã hoàn thành và đang thực hiện thường xuyên	
8	Khẩn trương thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ tại Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022) và Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (ban hành kèm theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh được giao nhiệm vụ rà soát tại Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thời hạn cụ thể tại Kế hoạch.	1) Đã hoàn thành việc rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa của 20TTHC; gửi 08 Báo cáo về kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC về các Bộ ngành Trung ương. 2) Đang thực hiện rà soát TTHC nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022.	

	<i>UBND tỉnh</i>) đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, nội dung, quy trình và thời hạn tại Kế hoạch					
9	<p>- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ tham mưu ban hành TTHC mới trong trường hợp được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao hoặc thật sự cần thiết phải quy định TTHC trong Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để quản lý, điều chỉnh quan hệ xã hội mới phát sinh.</p> <p>- Tham mưu công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>- Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả</p>	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Được triển khai thực hiện thường xuyên	

10	Thực hiện công khai minh bạch, đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Được triển khai thực hiện thường xuyên	
11	Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Được triển khai thực hiện thường xuyên	
12	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện,	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Được triển khai thực hiện thường xuyên	

	cho người dân, doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.	cấp xã				
13	Rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, xây dựng cụ thể tiến trình xử lý hồ sơ của từng thủ tục hành chính để tích hợp, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, thống kê, trích xuất thông tin tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Thường xuyên	Được triển khai thực hiện thường xuyên	
14	- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và các văn bản chỉ đạo khác của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND,	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp		Thường xuyên	- Về hỗ trợ thành lập mới doanh nghiệp: Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm chỉ đạo; từ 01/01/2023-15/9/2023, có 2.030 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đứng thứ 8 cả nước và đứng đầu các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, đạt 65% kế hoạch. 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được cấp đúng và trước thời hạn quy định, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 100%. - Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư: Từ 01/01/2023 - 15/9/2023, toàn tỉnh đã thu hút được 53 dự án đầu tư trực tiếp, bằng 98,1% so với cùng kỳ năm 2022 (trong đó, có 13 dự án đầu tư	

	<p>UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Chủ động rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến thực hiện các dự án đầu tư, đầu tư công, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch UBND tỉnh.</p>				<p>trực tiếp nước ngoài), với tổng số vốn đầu tư đăng ký đầu tư khoảng 12.044 tỷ đồng (gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2022) và 187,4 triệu USD (gấp 4,1 lần so với cùng kỳ năm 2022); mua cổ phần, vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với 03 Công ty, với tổng vốn góp là 213.190 triệu đồng; điều chỉnh tăng vốn cho 05 dự án, với số vốn tăng 61,9 triệu USD. Nếu so với cùng kỳ năm 2020, thu hút đầu tư 9 tháng năm 2023 chỉ bằng 42,4% về số dự án và bằng 70% về tổng vốn đăng ký đầu tư.</p> <p>- Cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp: Sở đã tham mưu UBND tỉnh cắt giảm tối đa thời gian xử lý các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, nhiều thủ tục được cắt giảm thời gian xử lý; trong đó: Thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh giảm còn 26 ngày làm việc (giảm 30%); cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn 3 ngày.</p>	
--	---	--	--	--	--	--

Phụ lục II
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 25 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg NGÀY 06/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD	Đã kết nối		63				
2	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	Đã kết nối	11.343	3.846	33,9%			
3	Đăng ký thường trú	Đã kết nối	31.809	31.693	99,64%			
4	Đăng ký tạm trú	Đã kết nối	1.518	1.497	98,62%			
5	Khai báo tạm vắng	Đã kết nối	289	265	91,7%			
6	Thông báo lưu trú	Đã kết nối	5.780	5.780	100%	5.780		
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	Đã kết nối	5.353	5.078	94,86%	5.078		
8	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình	Đã kết nối	4.152	3.248	78,25%	3.248		
9	Đăng ký khai sinh	Đã kết nối	2.758	2.758	100%	2.758		
10	Đăng ký khai tử	Đã kết nối	1.128	1.128	100%	1.128		
11	Đăng ký kết hôn	Đã kết nối	427	427	100%	427		
12	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Đã kết nối	6.889	6.712	97,43%	6.712		
13	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Đã kết nối	45	45	100%	45		
14	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Đã kết nối	0	0	0	0		
15	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký	Đã thực	4.227	4.227	100%			

	thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	hiện						
16	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Đã thực hiện	381	381	100%			
17	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	Đã kết nối						Hệ thống phần mềm phục vụ DVC “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình” hoạt động chưa ổn định, thường lỗi ở bước Xác nhận mức đóng cho người tham gia trong hộ gia đình khiến công dân không thể hoàn thiện quy trình đăng ký.
18	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Đã kết nối	1.928	1.928	100%	1.928		
19	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	Đã kết nối	1.352	529	39,13%			
20	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Đã kết nối	1806	582	32,23%			
21	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Đã kết nối	0	0	0	0		Trong tháng không phát sinh
22	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Đã kết nối	3.901	3.901	100%	3.901		
23	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Đã kết nối	2.236	407	18,2%			
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Đã kết nối	612	612	100%	612		
25	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Đã kết nối	22	22	100%	22		

Phụ lục III
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội								
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ, cụ thể: - Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ - Thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Đã kết nối	47	4	8,5%	47	0	
2	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.	Chưa kết nối						Chưa có văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai thực hiện liên thông
Sở Kế hoạch và đầu tư								
3	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Chưa kết nối						Chưa triển khai trên môi trường điện tử
4	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	Chưa kết nối	44	44	100%	44	0	Đang thực hiện liên thông trên phần mềm của Bộ
Sở Y tế								
5	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám	Chưa kết nối						Bộ Y tế chưa có hướng dẫn triển khai thực hiện

	bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp							
Sở Tài nguyên và Môi trường								
6	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đã kết nối	8.020	2.686	33,49%			
7	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.	Chưa kết nối						Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn thực hiện
8	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	Chưa kết nối						Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn thực hiện
9	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh	Chưa kết nối						Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn thực hiện

	ngiệp							
Sở Tư pháp								
10	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	Chưa kết nối						Chưa thực hiện do chưa đáp ứng điều kiện của quy trình giải quyết TTHC ban hành kèm theo QĐ số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023